

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO TÍNH THỰC TIỄN TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN THEO HƯỚNG GẮN VỚI KĨ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN

○ THS. ĐẶNG THỊ MAI*

Thống nhất giữa lí luận và thực tiễn trong dạy học các môn khoa học Mác-Lênin luôn là một nguyên tắc có tính tất yếu được giảng viên (GV) nhận thức và quán triệt sâu sắc. Thực tế dạy học cho thấy, nếu bài giảng các môn khoa học Mác-Lênin nặng về lí luận sẽ không gây được hứng thú đối với người học và khó đạt được kết quả như mong muốn.

Thực hiện tinh thần và chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Lí luận không có thực tiễn là lí luận suông, thực tiễn không có lí luận là thực tiễn mù quáng, đồng thời bám sát yêu cầu của các chuyên ngành đào tạo, gắn việc đào tạo với kĩ năng nghề nghiệp cần hình thành ở sinh viên (SV), việc dạy học các môn khoa học Mác-Lênin trong đó có học phần *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* cần chú ý các vấn đề sau:

1) *Bài giảng phải bám sát thực tiễn, cập nhật được những vấn đề mang tính thời sự, cần thiết để nội dung thêm sinh động, có tính thuyết phục cao.* Để làm được điều này, GV phải kết hợp các phương thức khác nhau để tiếp cận với các hình thức, các mức độ của thực tiễn. Ví dụ: dạy bài *«Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng XHCN»*, GV cần những hiểu biết thực tế về tình hình xây dựng nền dân chủ ở nước ta hiện nay, thực trạng vấn đề dân tộc ở các nước trên thế giới cũng như ở Việt Nam hay tình hình tôn giáo ở nước ta nói chung, từng địa phương nói riêng... Khi dạy lí luận của C.Mác về các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư, để chỉ rõ sự đúng đắn của lí luận này, làm cho SV thực sự thấy được bản chất bóc lột của các nhà tư bản, GV phân tích thực tế ở nước ta các nhà tư bản đã bóc lột người lao động làm thuê như thế nào. Có thể thông qua các báo như *Lao động*, *Người lao động*, *Pháp luật*,... đưa ra những sự kiện, tư liệu điều tra thực tế cho

thấy người lao động ở các doanh nghiệp mà các nhà tư bản đầu tư kinh doanh bị bóc lột như: bị bắt buộc phải làm việc quá thời gian quy định, bị trả lương rẻ mạt, kí hợp đồng lao động ngắn ngày (dưới 3 tháng), hay các nhà tư bản tăng đầu tư cho khoa học công nghệ, sử dụng lao động có trình độ ngày càng cao nhưng không tăng tiền công một cách tương ứng... Những kiến thức thực tế được dùng làm các ví dụ minh họa trong bài giảng sẽ giúp SV hiểu rõ hơn những vấn đề lí luận, từ đó thấy những vấn đề ấy thật gần gũi, không hề «xa vời, cao siêu».

Muốn có những hiểu biết thực tiễn đó, GV có thể tìm hiểu trực tiếp hoặc gián tiếp qua việc khai thác thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng (đài, báo, tạp chí, Internet,...) để có thực tiễn đa chiều, rộng lớn đã được chọn lọc, phân tích.

2) *Sử dụng tốt các PPDH tích cực, kết hợp sử dụng các phương tiện kĩ thuật hiện đại trong dạy học.* Nếu việc trang bị tri thức lí luận song song với việc phát huy được tính tích cực của người học thì việc hoàn thành nhiệm vụ của thầy và trò sẽ diễn ra một cách rất nhẹ nhàng mà đạt hiệu quả cao. Để làm được điều đó, GV cần khéo léo kết hợp nhiều phương pháp như thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm..., qua đó khuyến khích, động viên, tạo cơ hội cho SV tham gia trao đổi, bộc lộ quan điểm và nhận thức của mình đối với nội dung bài học. Ví dụ, cùng một vấn đề ý nghĩa phương pháp luận rút ra từ mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, nếu sử dụng phương pháp thuyết trình, GV chỉ cần nói rất ngắn gọn, SV khó có thể hiểu nội dung kiến thức này. Thay vì đó, GV có thể vận dụng phương pháp thảo luận nhóm bằng cách chia

* Trưởng Cao đẳng Hải Dương

nhóm thảo luận những tình huống liên quan đến vấn đề này, như:

Tình huống: Hôm ấy cô T dạy một tiết để tổ bộ môn dự giờ. Tiết dạy không được thành công: còn nhiều thiếu sót về kiến thức, chưa tốt về phương pháp. Tuy vậy, vì được hiệu trưởng «xi nhan» trước (cô T là con gái của hiệu trưởng) nên khi đóng góp xây dựng tiết dạy để rút kinh nghiệm chung thì mọi người nhìn nhau và đều góp ý một cách chung chung, lấy lệ, không nêu rõ ra những ưu hay khuyết điểm của tiết dạy. Cuối cùng tiết dạy của cô T vẫn được xếp loại giỏi.

Câu hỏi: Anh (chị) có đồng ý với cách đánh giá tiết dạy như trên không? Vì sao?

Trong quá trình các nhóm đưa ra câu trả lời của mình, GV gợi mở, dẫn dắt, hướng dẫn để SV tự rút ra kết luận thích hợp: trong hoạt động nhận thức và thực tiễn, chúng ta cần tôn trọng khách quan và phát huy tính năng động, tích cực của chủ thể. Với việc tự phát hiện các tri thức như vậy, SV không còn thấy những vấn đề lí luận là khô khan, hàn lâm.

Cùng với việc vận dụng linh hoạt các PPDH, GV nên sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại, phù hợp nhằm giúp SV khắc ghi sâu hơn những sự kiện, tư liệu thực tế, từ đó nắm vững nội dung lí luận. Ví dụ: khi giảng về vấn đề Công nghiệp hoá, hiện đại hoá (Phần Kinh tế chính trị Mác-Lênin, dành cho SV khối ngành Kinh tế), GV cho SV thấy những hình ảnh như ô nhiễm môi trường nước, không khí, tiếng ồn gây ra ở nhiều khu công nghiệp, nhà máy hiện nay để minh chứng cho việc công nghiệp hoá gây tác động xấu đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Dạy về vấn đề tôn giáo, GV có thể cho SV xem những hình ảnh về sự phân hóa giàu - nghèo ở nước ta hiện nay; hình ảnh về những sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo như lễ Vu lan, lễ Phật đản, lễ Giáng sinh, Phục sinh; hình ảnh về những hiện tượng kì bí mà khoa học chưa thể giải thích được... qua đó SV sẽ hiểu rõ nguyên nhân sự tồn tại của tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

3) Trình bày có trọng tâm tùy theo đối tượng SV. Việc nắm bắt được đối tượng SV sẽ giúp GV lựa chọn kiến thức thực tiễn hoặc cách khai thác, nhấn mạnh khía cạnh nào trong cùng một sự kiện sao cho phù hợp đối tượng. Chẳng hạn, cùng là vấn đề mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, nếu dạy cho SV khối ngành Sư phạm, GV có thể yêu

cầu SV lấy ví dụ và phân tích về những quan niệm lạc hậu tồn tại trong nền giáo dục Việt Nam; nếu dạy cho SV ngành Quản lí văn hóa, GV yêu cầu SV lấy ví dụ và phân tích về những thói quen, phong tục, tập quán lạc hậu tồn tại trong nền văn hóa ở nước ta hiện nay; dạy cho SV ngành Mĩ thuật ứng dụng, GV có thể yêu cầu SV phân tích và giải thích sự tăng lên không ngừng nhu cầu về trang trí nội thất của người dân hiện nay, giải thích sự thay đổi trong quan niệm về cái đẹp...

4) Đối mới cách kiểm tra, đánh giá SV. Trên cơ sở những tri thức lí luận đã được trang bị, GV hướng dẫn SV tự ôn lại tri thức, vận dụng những tri thức đã học để phân tích, xử lí các tình huống xảy ra trong thực tiễn.

Để tránh hiện tượng sử dụng tài liệu trong thi cử, đồng thời nâng cao kĩ năng nghề nghiệp cho SV, GV có thể ra những đề theo hướng mở như sau:

- Anh (chị) hãy đọc bài viết sau: Xã hội càng tiến hóa, càng văn minh thì ở thế giới đồ vật (do con người sáng tạo) tính kĩ thuật và thẩm mĩ càng được kết hợp chặt chẽ với nhau một cách hoàn hảo như một chỉnh thể. Con người không chỉ có nhu cầu sử dụng mà còn có nhu cầu thưởng ngoạn về đẹp ở chính trên các đồ dùng hàng ngày. Từ cái đĩa, bát ăn cơm, cái chén uống nước... đều cần tạo dáng, chất liệu, màu men trang trí và sử dụng thuận tiện, bền đẹp.

1. Dựa vào mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, anh (chị) hãy phân tích vấn đề trên.

2. Theo anh (chị), có thể rút ra ý nghĩa phương pháp luận gì từ mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội? Vận dụng vấn đề trên vào công tác sau này (Đề này dành cho SV ngành Mĩ thuật ứng dụng).

- Anh (chị) hãy đọc những thông tin sau: Trong việc học tiếng Anh, SV Việt Nam thường học lí thuyết về các nguyên tắc ngữ pháp, chẳng hạn «thì hiện tại tiếp diễn dùng để diễn tả một hành động đang diễn ra tại thời điểm nói». Có không ít học viên thuộc lòng các nguyên tắc ngữ pháp nhưng không đặt nổi một câu ví dụ sử dụng các nguyên tắc ấy dù vốn từ của họ không hề hạn chế chút nào. Bạn không thể nói tiếng Anh một cách tự nhiên khi bạn chỉ học các nguyên tắc mà không sử dụng chúng trong thực tế.

1. Từ vai trò của thực tiễn đối với nhận thức, anh (chị) hãy phê phán cách học tiếng Anh như trên.

2. Từ vấn đề trên, anh (chị) rút ra ý nghĩa phương pháp luận gì? Vận dụng vào việc học ngoại ngữ của bản thân và công tác sau này (Đề dành cho SV ngành tiếng Anh).

Rõ ràng, nếu chỉ dựa vào tài liệu mà không hiểu vấn đề, SV khó có thể làm được những đề kiểm tra hoặc đề thi như trên. Việc đổi mới cách kiểm tra, đánh giá như vậy vừa có tác dụng hạn chế tình trạng quay cóp, vừa giúp SV biết cách vận dụng những tri thức lí luận vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn một cách linh hoạt, sáng tạo.

Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả gắn lí luận với thực tiễn dạy học các môn khoa học Mác-Lênin, GV cần chú ý việc đưa thực tiễn vào bài học sao cho hợp lí. Thực tiễn phải điển hình, nổi bật; các sự kiện phải mang tính thời sự, có thực, không thêm bớt; liên hệ thực tế phải sát và phù hợp với những vấn đề lí luận mà GV muốn chứng minh. Đối với mỗi vấn đề thực tiễn đưa ra, GV cần phân tích để người học nhận biết nội dung thực tiễn này gắn với vấn đề lí luận nào. Tất nhiên, không phải nội dung lí luận nào cũng phải có liên hệ thực tế, chỉ những nội dung quan trọng, cần thiết, để bài giảng không biến thành buổi nói chuyện thời sự.

Tóm lại, gắn lí luận với thực tiễn trong dạy học luôn là một yêu cầu thường xuyên và cấp thiết, đặc biệt là đối với GV giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin. Bài giảng lí luận có tính thực tiễn sẽ làm cho các vấn đề trừu tượng trở nên gần gũi, từ khó hiểu và phức tạp trở nên giản dị, dễ tiếp thu. Do vậy, GV cần tăng cường hơn nữa việc gắn lí luận với thực tiễn trong dạy học, đồng thời hướng dẫn người học vận dụng những tri thức lí luận vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn một cách hiệu quả nhất. Từ đó, SV sẽ hứng thú hơn trong học tập, vận dụng các kiến thức khoa học đó vào ngành nghề của bản thân một cách chủ động nhất, tích cực nhất để đáp ứng nhu cầu và mục tiêu của quá trình đào tạo. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Mai Hương. "Cải tiến phương pháp học tập của sinh viên - yếu tố quan trọng để triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy ở đại học". Tạp chí *Phát triển giáo dục*, H. 2005.
2. Đinh Xuân Khuê. "Một số yêu cầu đổi mới giảng dạy các môn lí luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường cao đẳng, đại học hiện nay". Tạp chí *Phát triển giáo dục*, H. 2005.
3. Trần Minh Ngọc. "Tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới phương pháp dạy học". Tạp chí *Giáo dục lí luận chính trị*, H. 2005.

SUMMARY

Associating theory with practice in teaching Marxist-Leninist science in general and subjects of the basic principles of Marxism-Leninism in particular is an urgent need in order to promote positiveness of students. Due to mastering the science knowledge well, students can apply it creatively in his study and his job to meet the objectives of the training process at university or college associated with occupational skills standards.

Vận dụng nguyên tắc...

(Tiếp theo trang 45)

HS hiểu nhầm là tất cả các giá trị của tham số tìm được trong điều kiện cần là thỏa mãn, dẫn đến suy nghĩ không cần xét điều kiện đủ.

Trong chương trình Đại số 10, để giải PT $f(x) = g(x)$ (*), HS thường tìm điều kiện của ẩn x để biến đổi về PT mới (đã có cách giải) tương đương với PT ban đầu. Tuy nhiên, trong trường hợp tìm điều kiện của x gặp khó khăn, người ta thường đưa PT (*) về PT hệ quả, sau đó giải PT này để tìm x . Vì vậy, sau khi tìm được giá trị của x , HS cần kiểm tra lại xem những giá trị đó có phải là nghiệm của PT đã cho hay không.

Như vậy, nguyên tắc «Đảo ngược» là một thủ thuật trong tư duy sáng tạo. Vì vậy, GV cần quan tâm, bồi dưỡng và rèn luyện cho HS để các em hình thành thói quen xem xét vấn đề theo chiều ngược lại và biết vận dụng linh hoạt trong quá trình giải toán. □

Tài liệu tham khảo

1. Phan Dũng. *Các thủ thuật (nguyên tắc) sáng tạo cơ bản*. NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2010.
2. Nguyễn Bá Kim (chủ biên). *Phương pháp dạy học môn Toán*. NXB Đại học sư phạm, H. 2004.
3. Đoàn Quỳnh (tổng chủ biên) - Nguyễn Huy Đoan (chủ biên) - Nguyễn Xuân Liêm - Đặng Hùng Thắng - Trần Văn Vương. *Đại số 10 nâng cao*. NXB Giáo dục, H. 2006.
4. Đào Văn Trung. *Làm thế nào để học tốt toán phổ thông*. NXB Giáo dục, H. 1996.

SUMMARY

In activities of solving problems, a common difficulty is how to find a method of solving problems, especially the interesting, unique methods. The "Reverse" principle is one of tips that can help pupils overcome their psychological inertia, flexible and creative in the way of thinking to find methods of solving the problem.